

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính thay thế trong lĩnh vực Lâm nghiệp thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23 tháng 11 năm 2018 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ về hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kèm theo Quyết định này ba (03) quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính thay thế thực hiện theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong lĩnh vực Lâm nghiệp thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Thừa Thiên Huế (có Phụ lục kèm theo).

Điều 2. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn có trách nhiệm thiết lập quy trình điện tử giải quyết các thủ tục hành chính này trên phần mềm Hệ thống xử lý một cửa tập trung tỉnh Thừa Thiên Huế.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế phụ lục 4 ban hành kèm theo Quyết định số 2088/QĐ-UBND ngày 17 tháng 8 năm 2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh công bố thủ tục hành chính mới ban hành, bị bãi bỏ lĩnh



vực lâm nghiệp thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- CT, PCT Hoàng Hải Minh;
- PCVP H.V.Cường, TTPVHCC, CV: NN;
- Lưu: VT, HCC.



Hoàng Hải Minh



Phụ lục

QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CHÍNH THAY THỂ TRONG LĨNH VỰC LÂM NGHIỆP THỰC HIỆN THEO CƠ CHẾ MỘT CỬA, MỘT CỬA LIÊN THÔNG THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

(Ban hành kèm theo Quyết định số 2043/QĐ-UBND ngày 18 tháng 8 năm 2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế)

Phần I. DANH MỤC QUY TRÌNH

| STT | Tên Quy trình (Mã số TTHC) | Quyết định công bố Danh mục TTHC |
|-----|--|---|
| 1 | Thủ tục Quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác thuộc thẩm quyền của Quốc hội (Mã số: 3.000152) | Quyết định số 1998/QĐ-UBND ngày 12 tháng 8 năm 2021 của Chủ tịch UBND tỉnh công bố Danh mục thủ tục hành chính thay thế trong lĩnh vực Lâm nghiệp thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn |
| 2 | Thủ tục: Quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác thuộc thẩm quyền của Thủ tướng Chính phủ (Mã số: 3.000152) | |
| 3 | Thủ tục: Quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác thuộc thẩm quyền của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh (Mã số: 3.000152) | |

Phần 2. QUY TRÌNH NỘI BỘ CỤ THỂ

1. Thủ tục: Quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác thuộc thẩm quyền của Quốc hội

- Thời hạn giải quyết: 55 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.
- Quy trình nội bộ, quy trình điện tử:

| Thứ tự công việc | Đơn vị/người thực hiện | Nội dung công việc | Thời gian thực hiện |
|------------------|---|--|---------------------|
| Bước 1 | Bộ phận TN&TKQ của Sở Nông nghiệp và PTNT tại Trung tâm PV Hành chính công tỉnh. Bộ phận HC-TH của Trung tâm PV Hành chính công tỉnh | - Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả cho cá nhân/tổ chức; - Số hóa hồ sơ, chuyển hồ sơ trên phần mềm một cửa và hồ sơ giấy (trừ trường hợp hồ sơ nộp trực tuyến) cho Chi cục Kiểm lâm xử lý hồ sơ. | 04 giờ làm việc |
| Bước 2 | Chi cục Kiểm lâm | - Nhận hồ sơ (điện tử), kiểm tra tính đầy đủ và hợp lệ của hồ sơ và phân công giải quyết - Dự thảo báo cáo trình Lãnh đạo Chi cục, Lãnh đạo Sở | 33 giờ làm việc |
| Bước 3 | Lãnh đạo Chi cục Kiểm lâm | - Kiểm tra, ký nháy trình lãnh đạo Sở Nông nghiệp và PTNT | 01 giờ làm việc |
| Bước 4 | Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và PTNT | Ký báo cáo trình UBND tỉnh về tính đầy đủ và hợp lệ của hồ sơ. | 01 giờ làm việc |
| Bước 5 | Bộ phận văn thư của Sở Nông nghiệp và PTNT | Vào sổ văn bản, đóng dấu, ký số, chuyển hồ sơ (gồm bản điện tử và bản giấy) cho Chi cục Kiểm lâm trình hồ sơ liên thông lên UBND tỉnh | 01 giờ làm việc |

| | | | |
|---------------------------------------|---|---|---|
| Bước 6 | Bộ phận TN&TKQ của VP UBND tỉnh tại Trung tâm PV Hành chính công tỉnh. | Kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả cho Sở Nông nghiệp và PTNT (Chi cục Kiểm lâm) và chuyển hồ sơ lên UBND tỉnh thụ lý | |
| Bước 7 | Ủy ban nhân dân tỉnh | Tổ chức thẩm định nội dung trình phê duyệt chủ trương và gửi hồ sơ đến Bộ NN và PTNT | 200 giờ làm việc |
| Bước 8 | Bộ NN và PTNT | Bộ NN và PTNT tổ chức thẩm định hồ sơ; tổng hợp, báo cáo Thủ tướng Chính phủ xem xét. | 200 giờ làm việc |
| Bước 9 | Thủ tướng Chính phủ | Thủ tướng Chính phủ xem xét, trình Quốc hội quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác | Theo quy chế làm việc của Thủ tướng Chính phủ |
| Bước 10 | Quốc hội | Quốc hội quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác gửi về UBND tỉnh | Theo quy chế làm việc của Quốc hội |
| Bước 11 | Bộ phận TN&TKQ của Văn phòng UBND tỉnh tại Trung tâm PV Hành chính công tỉnh | Trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân/tổ chức. | |
| Bước 12 | Bộ phận TN&TKQ của Sở Nông nghiệp và PTNT tại Trung tâm PV Hành chính công tỉnh | Xác nhận trên phần mềm một cửa; Trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân/tổ chức. | |
| Tổng thời gian giải quyết TTHC | | | 440 giờ làm việc |

2. Thủ tục: Quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác thuộc thẩm quyền của Thủ tướng Chính phủ

- Thời hạn giải quyết: 55 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.
- Quy trình nội bộ, quy trình điện tử:

| Thứ tự công việc | Đơn vị/người thực hiện | Nội dung công việc | Thời gian thực hiện |
|------------------|---|---|---------------------|
| Bước 1 | Bộ phận TN&TKQ của Sở Nông nghiệp và PTNT tại Trung tâm PV Hành chính công tỉnh. Bộ phận HC-TH của Trung tâm PV Hành chính công tỉnh | - Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả cho cá nhân/tổ chức; - Số hóa hồ sơ, chuyển hồ sơ trên phần mềm một cửa và hồ sơ giấy (<i>trừ trường hợp hồ sơ nộp trực tuyến</i>) cho Chi cục Kiểm lâm xử lý hồ sơ. | 04 giờ làm việc |
| Bước 2 | Chi cục Kiểm lâm | - Nhận hồ sơ (điện tử), kiểm tra tính đầy đủ và hợp lệ của hồ sơ và phân công giải quyết - Dự thảo báo cáo trình Lãnh đạo Chi cục, Lãnh đạo Sở | 33 giờ làm việc |
| Bước 3 | Lãnh đạo Chi cục Kiểm lâm | - Kiểm tra, ký nháy trình lãnh đạo Sở Nông nghiệp và PTNT | 01 giờ làm việc |
| Bước 4 | Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và PTNT | Ký báo cáo trình UBND tỉnh về tính đầy đủ và hợp lệ của hồ sơ. | 01 giờ làm việc |
| Bước 5 | Bộ phận văn thư của Sở Nông nghiệp và PTNT | Vào sổ văn bản, đóng dấu, ký số, chuyển hồ sơ (gồm bản điện tử và bản giấy) cho Chi cục Kiểm lâm trình hồ sơ liên thông lên UBND tỉnh | 01 giờ làm việc |
| Bước 6 | Bộ phận TN&TKQ của VP UBND tỉnh tại Trung tâm PV Hành chính công tỉnh. | Kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả cho Sở Nông nghiệp và PTNT (Chi cục Kiểm lâm) và chuyển hồ sơ lên UBND tỉnh thụ lý | 200 giờ làm việc |

| | | | |
|---------------------------------------|---|--|---|
| Bước 7 | Ủy ban nhân dân tỉnh | Tổ chức thẩm định nội dung trình phê duyệt chủ trương và gửi hồ sơ đến Bộ NN và PTNT | |
| Bước 8 | Bộ NN và PTNT | Bộ NN và PTNT tổ chức thẩm định hồ sơ; tổng hợp, trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác. | 200 giờ làm việc |
| Bước 9 | Thủ tướng Chính phủ | Thủ tướng Chính Phủ quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác gửi về UBND tỉnh | Theo quy chế làm việc của Thủ tướng Chính phủ |
| Bước 10 | Bộ phận TN&TKQ của Văn phòng UBND tỉnh tại Trung tâm PV Hành chính công tỉnh | Trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân/tổ chức. | |
| Bước 11 | Bộ phận TN&TKQ của Sở Nông nghiệp và PTNT tại Trung tâm PV Hành chính công tỉnh | Xác nhận trên phần mềm một cửa; Trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân/tổ chức. | |
| Tổng thời gian giải quyết TTHC | | | 440 giờ làm việc |

3. Thủ tục: Quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác thuộc thẩm quyền của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh.

- Thời hạn giải quyết: 45 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.
- Quy trình nội bộ, quy trình điện tử:

| Thứ tự công việc | Đơn vị/người thực hiện | Nội dung công việc | Thời gian thực hiện |
|-------------------------|---|---|----------------------------|
| Bước 1 | Bộ phận TN&TKQ của Sở Nông nghiệp và PTNT tại Trung tâm PV Hành chính công tỉnh. Bộ phận HC-TH của Trung tâm PV Hành chính công tỉnh | - Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả cho cá nhân/tổ chức; - Số hóa hồ sơ, chuyển hồ sơ trên phần mềm một cửa và hồ sơ giấy (<i>trừ trường hợp hồ sơ nộp trực tuyến</i>) cho Chi cục Kiểm lâm xử lý hồ sơ. | 04 giờ làm việc |
| Bước 2 | Chi cục Kiểm lâm | - Nhận hồ sơ (điện tử), kiểm tra tính đầy đủ và hợp lệ của hồ sơ và phân công giải quyết - Dự thảo báo cáo trình Lãnh đạo Chi cục, Lãnh đạo Sở | 33 giờ làm việc |
| Bước 3 | Lãnh đạo Chi cục Kiểm lâm | - Kiểm tra, ký nháy trình lãnh đạo Sở Nông nghiệp và PTNT | 01 giờ làm việc |
| Bước 4 | Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và PTNT | - Ký báo cáo trình UBND tỉnh về tính đầy đủ và hợp lệ của hồ sơ. | 01 giờ làm việc |
| Bước 5 | Bộ phận văn thư của Sở Nông nghiệp và PTNT | Vào sổ văn bản, đóng dấu, ký số, chuyển hồ sơ (gồm bản điện tử và bản giấy) cho Chi cục Kiểm lâm trình hồ sơ liên thông lên UBND tỉnh | 01 giờ làm việc |
| Bước 6 | Bộ phận TN&TKQ của VP UBND tỉnh tại Trung tâm PV Hành chính công tỉnh. | Kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả cho Sở Nông nghiệp và PTNT (Chi cục Kiểm lâm) và chuyển hồ sơ lên UBND tỉnh thụ lý | 320 giờ làm việc |

vu

| | | | |
|---------------------------------------|---|---|--|
| Bước 7 | Ủy ban nhân dân tỉnh | Tổ chức thẩm định nội dung trình phê duyệt chủ trương và gửi hồ sơ đến Bộ NN và PTNT | |
| Bước 8 | Hội đồng nhân dân tỉnh | Xem xét, quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác gửi về UBND tỉnh | Theo quy chế làm việc của Hội đồng nhân dân tỉnh |
| Bước 9 | Bộ phận TN&TKQ của Văn phòng UBND tỉnh tại Trung tâm PV Hành chính công tỉnh | Trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân/tổ chức. | |
| Bước 10 | Bộ phận TN&TKQ của Sở Nông nghiệp và PTNT tại Trung tâm PV Hành chính công tỉnh | Xác nhận trên phần mềm một cửa; Trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân/tổ chức. | |
| Tổng thời gian giải quyết TTHC | | | 360 giờ làm việc |

